

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **87/2020/HSST**

Ngày: 04/11/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thúy

Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thanh Nga

2. Bà Nguyễn Thị Đông Nguyệt

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Phan Quế Anh – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 4 Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 tham gia phiên tòa: Bà Trần Thủy Quỳnh Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 94/2020/TLST - HS ngày 05 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 136/2020/QĐXXST – HS ngày 20 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Trần Thanh H.**, sinh ngày 23 tháng 12 năm 1987 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: 645/29 tổ 17, khu phố H, Đường S, phường H, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thanh H., sinh năm 1963 và bà Trần Thị Thu T., sinh năm 1966; chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 13/12/2016, bị Tòa án nhân dân Quận 1, TP. Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 20 tháng tại Phú Đức, chấp hành xong ngày 23/6/2018; Ngày 20/9/2018 bị Công an Quận 3, TP. Hồ Chí Minh ra Quyết định xử phạt hành chính, phạt tiền về hành vi “Hủy hoại tài sản”, đã đóng phạt ngày 24/9/2018; bị bắt, tạm giam từ ngày 12/5/2020. “Có mặt”

- *Bị hại:* Bà **Vũ Thị M.**, sinh năm 1994. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thị trấn A, A, Hưng Yên. Nơi cư trú: 187A Đường L, xã K, huyện Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh. “Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt”

- *Người làm chứng:* Bà **Nguyễn Thị Đ.**, sinh năm 1993. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường 402, X, S, Kiến Thụy, Hải Phòng. Nơi cư trú: 346 Đường Đ, Phường M, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh. “Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào lúc 21 giờ 30 ngày 12/5/2020, Lê Trần Thanh H. điều khiển xe máy hiệu Attila màu xám, biển số: 52X4-3042 lưu thông trên cầu Nguyễn Văn Cừ hướng về Quận 1. Khi đến ngã tư Trần Hưng Đạo - Nguyễn Văn Cừ chuẩn bị vòng lại lên cầu Nguyễn Văn Cừ, H. nhìn thấy bà Nguyễn Thị Đ., sinh năm 1993 điều khiển xe máy hiệu Vespa chở theo bà Vũ Thị M., sinh năm 1994 lưu

thông trên đường Trần Hưng Đạo đến giao lộ Nguyễn Văn Cừ - Trần Hưng Đạo và đang cho xe máy rẽ theo hướng về cầu Nguyễn Văn Cừ, trên tay bà M. có ôm một máy tính (Laptop) nên H. nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản.

Để thực hiện ý định, H. điều khiển xe máy chạy theo phía sau lưng bà Đ. trên đường Đường Đ, Phường M, Quận 4 hướng về cầu Ông Lãnh Quận 4. Khi H. đến đèn đỏ trước nhà hàng RIVERSIDE (địa chỉ số 360D Đường Đ, Phường M, Quận 4) H. thấy bà Đ. dừng xe chờ đèn đỏ, thì H. điều khiển xe chạy lên phía bên phải xe máy của bà Đ., H. dùng tay trái của mình cướp giật máy tính (laptop) của bà M. đang ôm, ngồi phía sau bà Đ.. Khi H. giật máy tính thì tay bà M. vẫn còn giữ máy tính, bà M. giằng co với H., sau đó nhảy xuống xe xô ngã xe của H. và giật lại máy tính. Sau đó, bà Đ. nhanh chóng đạp vào xe Attila làm H. té ngã và bà Đ. rút chìa khóa xe của H. rồi truy hô “Cướp, cướp...”. Cùng lúc này ông Lê Minh T. cũng đang dừng chờ đèn đỏ, hỗ trợ bà Đ. bắt giữ H. cùng tang vật giao cho Công an Phường M, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Cơ quan điều tra Công an Quận 4, bị cáo Lê Trần Thanh H. khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại bản kết luận số 71/KL - HĐĐG ngày 25/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 01 (một) Laptop hiệu Dell LATITUDE E6410, màu xám, đã qua sử dụng, có giá trị là 2.900.000 (hai triệu chín trăm nghìn) đồng.

Tại Cáo trạng số 87/CT - VKS ngày 01/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 đã truy tố bị cáo Lê Trần Thanh H. về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Lê Trần Thanh H. đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng truy tố.

Bị hại bà Vũ Thị M.; người làm chứng bà Nguyễn Thị Đ. vắng mặt và đều có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa hôm nay.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 giữ quan điểm truy tố đối với bị cáo Lê Trần Thanh H. về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù; miễn hình phạt bổ sung do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Về xử lý vật chứng đề nghị xử lý theo quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan điều tra Công an Quận 4, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các

biên bản tự khai, biên bản lấy lời khai bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai những người làm chứng cùng các tài liệu và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 30 ngày 12/5/2020 tại trước nhà hàng RIVERSIDE, địa chỉ số 360D Đường Đ, Phường M, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh bị cáo Lê Trần Thanh H. điều khiển xe máy hiệu Attila màu xám, biển số 52X4-3042 áp sát bên phải, dùng tay trái cướp giật 01(một) máy tính xách tay của bà Vũ Thị M., có trị giá 2.900.000 (hai triệu chín trăm nghìn) đồng, sau đó nhanh chóng tẩu thoát. Hành vi của bị cáo Lê Trần Thanh H. đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 đối với bị cáo Lê Trần Thanh H. là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo Lê Trần Thanh H. đã thực hiện là rất táo bạo, liều lĩnh và nguy hiểm cho xã hội, bị cáo dùng thủ đoạn nguy hiểm là sử dụng xe gắn máy để cướp giật tài sản, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Về nhân thân bị cáo chưa có tiền án, có 02 tiền sự về hành vi hủy hoại tài sản người khác và bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nên cần có mức án thật nghiêm khắc để xử phạt bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi lượng hình có xem xét tình tiết bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Xét, do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về phần bồi thường dân sự: Bị hại bà Vũ Thị M. có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và theo đơn bà M. trình bày đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt nên không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, do đó phần bồi thường dân sự không có gì giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng vụ án:

+ 01 (một) laptop màu xám, nhãn hiệu Dell, có kí hiệu “LATITUDE E6410”. Cơ quan điều tra Công an Quận 4 đã trao trả chiếc máy tính xách tay cho bị hại Vũ Thị M., bà M. đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên không có gì giải quyết.

+ 01 (một) điện thoại di động, màu vàng, nhãn hiệu Samsung, số imei 352810/09/537319/3, đã qua sử dụng (thu giữ của bị cáo H.). Xét, chiếc điện thoại trên là tài sản cá nhân không liên quan đến hành vi phạm tội nên giao trả lại Lê Trần Thanh H., nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ 01 (một) điện thoại di động, màu vàng, nhãn hiệu Nokia, model 6300, có kí hiệu 352939/02/836675/8 và sim thuê bao số 0938518406, đã qua sử dụng (thu giữ của bị cáo H.). Xét, chiếc điện thoại và sim thuê bao trên là tài sản cá nhân không liên quan đến hành vi phạm tội nên giao trả lại Lê Trần Thanh H., nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ 01 (một) xe máy hiệu Attila, màu xám, biển số: 52X4-3042, số khung: RLGH125GD7D041076, số máy: VMM9BE-D041076 (đã qua sử dụng), là phương tiện bị cáo H. sử dụng đi cướp giật tài sản. Bị cáo H. khai nhận xe trên bị cáo mượn

của người bạn tên Phi (không rõ lai lịch) để sử dụng. Qua xác minh, xe trên do ông Đoàn Thanh Hùng đứng tên chủ sở hữu, ông Hùng cho biết đã bán xe trên cho một người phụ nữ (không rõ lai lịch) vào năm 2013. Cơ quan điều tra Công an Quận 4 đã tiến hành đăng báo tìm người có liên quan nhưng đến nay vẫn chưa có ai đến để làm việc về chiếc xe trên. Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu chiếc xe trên trong hạn 90 ngày. Hết thời hạn nêu trên, nếu không có tranh chấp, người nhận hợp pháp thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

+ 01 (một) áo thun màu đỏ ngắn tay, 01 (một) quần Jean dài màu xám; áo khoác dài tay màu đen, có chữ “GUCCI” màu trắng, có đường sọc màu đỏ - xanh; 01 (một) đôi dép màu xám - đỏ, có ký hiệu “Adidas”; 01 (một) mũ bảo hiểm màu xanh đen, bên trong có một mũ vải màu đen, đã qua sử dụng (là trang phục H. mặc khi đi cướp giật tài sản). Xét, đây là trang phục cá nhân của bị cáo nhưng tại phiên tòa hôm nay bị cáo H. từ chối nhận lại và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm số tiền là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Lê Trần Thanh H. 04 (bốn) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Thời hạn tù tính từ ngày 12 tháng 5 năm 2020.

Tiếp tục giam bị cáo để bảo đảm thi hành án, thời hạn tạm giam là 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

+ Tịch thu, tiêu hủy 01(một) áo thun màu đỏ ngắn tay, 01 (một) quần Jean dài màu xám; áo khoác dài tay màu đen, có chữ “GUCCI” màu trắng, có đường sọc màu đỏ - xanh; 01 (một) đôi dép màu xám - đỏ, có ký hiệu “Adidas”; 01 (một) mũ bảo hiểm màu xanh đen, bên trong có một mũ vải màu đen, đã qua sử dụng.

+ Trả lại Lê Trần Thanh H. 01 (một) điện thoại di động, màu vàng, nhãn hiệu Samsung, số imei 352810/09/537319/3, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động, màu vàng, nhãn hiệu Nokia, model 6300, có kí hiệu 352939/02/836675/8 và sim thuê bao số 0938518406, đã qua sử dụng, nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Giao cho Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền đăng báo tìm chủ sở hữu đối với 01(một) xe máy hiệu Attila, màu xám, biển số: 52X4-3042, số khung: RLGH125GD7D041076, số máy: VMM9BE-D041076 (đã qua sử dụng), trong hạn 90 (chín mươi) ngày. Hết thời hạn nêu trên, nếu không có tranh chấp, người nhận hợp pháp thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 01 ngày 02/10/2020 giữa Cơ quan Điều tra Công an Quận 4 và Chi cục thi hành án dân sự Quận 4).

- Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Trần Thanh H. phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

- Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm. Thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại; người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; (1)
- Bị hại; người làm chứng; (2)
- CA TP.HCM ; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- VKSND Quận 4; (2)
- Công An Quận 4; (1)
- Trại tạm giam PC-81B (1)
- Chi cục THADS Quận 4; (1)
- Chi cục THAHS Quận 4; (3)
- Lưu VT, hồ sơ. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương Thúy